

HỊCH TƯỞNG SĨ

Trần Quốc Tuấn

I. Đọc , tìm hiểu chú thích:

1 Tác giả

Trần Quốc Tuấn (1231- 1300) là một danh tướng kiệt xuất của dân tộc.

2. Tác phẩm

- Hoàn cảnh ra đời :

Viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống Mông- Nguyên lần 2 (1285)

- Thể loại: Hịch

- PTBD: nghị luận

- Bố cục : Gồm 4 phần

+ Phần 1 : Từ đầu....." lưu tiếng tốt"

-> Nêu gương các trung thần nghĩa sĩ bỏ mình, hi sinh vì chủ, vì nước

+ Phần 2 : Tiếp theo....." vui lòng"

-> Chỉ ra tội ác của kẻ thù và lòng căm thù giặc của TQT

+ Phần 3 : Tiếp theo....." được không"

-> Mối ân tình của chủ tướng đối với quân sĩ, phê phán tướng sĩ dưới quyền

+ Phần 4 : còn lại -> Nêu nhiệm vụ cấp bách khích lệ tư tưởng sẵn sàng chiến đấu, quyết thắng của tướng sĩ

II. Đọc tìm hiểu văn bản:

1. Nêu gương trung thần nghĩa sĩ.

- Những nhân vật được nêu gương: Kỉ Tín, Do Vu, Dục Nhượng, Vương Công Kiên, Cốt Đãi Ngột Lang...

→ Dẫn chứng xác thực; Liệt kê, câu cảm thán

=> **Khích lệ ý chí lập công danh, xả thân vì nước .**

2. Tố cáo tội ác của giặc và nỗi lòng của chủ tướng:

* Tội ác của giặc

- *Sứ giặc: đi lại nghênh ngang,*

Uốn lưỡi cú diều... sỉ mắng triều đình

Đem thân dê chó...bắt nạt tể phụ

Đòi ngọc lụa...lòng tham không cùng.

Thu bạc vàng....vơ vét của kho..Hổ đói...

→ Ấn dụ, liệt kê, giọng điệu căm phẫn

=> Hành động ngang ngược, hống hách; bản chất tham lam, tàn bạo

*Nỗi lòng của chủ tướng:

- *Tối bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa*

- *Căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù.*

- *Dầu cho... vui lòng*

-> Động từ mạnh; Nói quá; Giọng văn thống thiết, cảm hờn

=> **Khích lệ lòng yêu nước, chỉ cảm thù giặc và nỗi nhục mất nước**

3. Ân tình của chủ tướng đối với quân sĩ

- Ân tình của chủ tướng:

+ *Không có mặc...cho áo*

+ *Không có ăn.....cho cơm*

+ *Quan nhỏ... thăng chức*

+ *Lương ít... cấp bổng....*

+ *Cùng nhau sống chết, cùng nhau vui cười*

-> Câu văn biền ngẫu; Điệp kết cấu câu; Giọng điệu thân tình, gần gũi nhưng hết sức nghiêm khắc.

=> **Khích lệ ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với chủ tướng, cũng là đối với đất nước**

4. Phê phán những thái độ và hành động sai trái của các tướng sĩ và chỉ ra những thái độ, hành động đúng

a. Phê phán những thái độ và hành động sai trái của tướng sĩ:

+ Thái độ:

. *Nhìn chủ nhục... không biết lo*

. *Thấy nước nhục... không biết thẹn*

. *Làm tướng triều đình hầu...không biết tức,... không biết căm .*

+ Hành động: *Vui chơi gà, cò bạc, rượu ngon, mê tiếng hát.....*

-> Câu phủ định, tăng cấp, liệt kê, giọng điệu: lúc chì chiết gần như sỉ mắng, lúc mỉa mai, chế giễu

=> **Phê phán nghiêm khắc thái độ bàng quan, vô trách nhiệm, vong ân bội nghĩa; lối sống hưởng lạc, chỉ lo vun vén hạnh phúc cá nhân**

- Giả thiết:

+ Giảc sang

. *Cựa gà trống... không thể đâm thủng áo giáp*

. *Mèo cò bạc... không thể làm mưu lược...*

. *Tiếng hát... không làm giặc điếc tai*

+ Hậu quả: *bị bắt, thái ấp không còn, bổng lộc cũng mất; gia quyến bị tan, xã tắc tổ tông bị giày xéo, phần mộ bị quật lên....*

-> Câu văn biền ngẫu, lí lẽ sắc bén, thuyết phục; Tình lí kết hợp hài hoà.

=> **Hậu quả nặng nề: nước mất, nhà tan, thanh danh mai một, tiếng xấu để đời**

b. Chỉ ra những việc cần làm:

+ *Quân sĩ: Phải biết lo xa, nêu cao cảnh giác, tăng cường luyện tập, học tập binh thư yếu lược*

+ Kết quả: *có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt... lưu thơm*

-> So sánh, điệp ngữ, điệp ý, tăng tiến

=> ***Khích lệ lòng tự trọng, liêm sỉ ở mỗi người khi nhận ra cái sai, thấy được điều đúng.***

5. Lời kêu gọi tướng sĩ.

- Vạch rõ ranh giới 2 con đường chính- tà, sống - chết.

-> Thái độ dứt khoát, cương quyết

Nhằm loại bỏ thái độ do dự trong tướng sĩ.

=> ***Khích lệ lòng yêu nước bất khuất, quyết chiến, quyết thắng kẻ thù xâm lược.***

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật :

- Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén

- Sử dụng phép lập luận linh hoạt

- Kết hợp hài hoà lí lẽ và tình cảm

- Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu

- So sánh đối lập, điệp ngữ, điệp câu, câu hỏi tu từ, hình ảnh ẩn dụ, khoa trương.

2. Nội dung

* Ghi nhớ

Tiết 95

HÀNH ĐỘNG NÓI

I. Hành động nói là gì?

1. Xét ví dụ

- Việc làm của Lí Thông: nói với Thạch Sanh nhằm đuổi Thạch Sanh đi để cướp công của Thạch Sanh : “Thôi... ngay đi”

- Lí Thông đã đạt được mục đích: “Chàng vội vã... nuôi thân”

-> Việc làm của Lí Thông là một hành động vì nó có mục đích.

- Hành động của Lí Thông được thực hiện bằng lời nói.

-> *Việc làm trên của Lí Thông là hành động nói.*

2. Ghi nhớ- sgk

II. Một số kiểu hành động nói thường gặp

1. Xét VD

a. Ví dụ 1

- Mục đích của từng câu :

+ Con trăn ấy là của... lâu. : trình bày

-> *Hành động trình bày*

+ Nay em... tội chết: đe dọa

- + Thôi... ngay đi: yêu cầu
- > *Hành động điều khiển*
- + Có gì... lo liệu : hứa hẹn
- > *Hành động hứa hẹn*

*** Đoạn trích II.**

a, Lời của Tí :

- + Vậy bữa sau... ở đâu? : hỏi
- + U nhất... ư? :hỏi
- + U không... ư : hỏi
- > *Hành động hỏi*
- + Khốn nạn... này! : than thở
- + Trời ơi! : than
- > *Hành động bộc lộ cảm xúc*

b, Lời của chị Dậu :

- Con sẽ... thôn Đoài (thông báo)
- > *Hành động trình bày*

2. Ghi nhớ - sgk-63

III. Luyện tập

1/ sgk/63

- Trần Quốc Tuấn viết hịch tướng sĩ nhằm khích lệ binh sĩ học tập Binh Thư yếu lược do ông soạn ra và khích lệ lòng yêu nước của tướng sĩ

2/sgk/63

- a, - Bác trai... chứ? (hỏi)
- Cảm ơn... thường (Cảm ơn)
- Nhưng xem ý... lắm (trình bày)
- Này... trốn (khuyên bảo)
- Chứ cứ nằm... khổ (Bộc lộ cảm xúc)
- Người... hoàn hồn (Bộc lộ cảm xúc)
- Vâng... như cù (tiếp nhận)
- Nhưng để cháo... đã (trình bày)
- Nhịn sưng... còn gì (Bộc lộ cảm xúc)
- Thế thì... rồi đấy! (cầu khiến)
- b, Đây là... lớn (nhận định, khẳng định)
- Chúng tôi... tổ quốc! (hứa, thề)
- c, Hs tự làm

3/sgk/65

- Hứa 1 : Điều khiển, ra lệnh

- Hứa 2 : Ra lệnh
- Hứa 3 : Hứa hẹn

Tiết 96

HÀNH ĐỘNG NÓI (tiếp theo)

I. Cách thực hiện hành động nói

1. Ví dụ: SGK/ 70

- Kiểu câu: câu trần thuật
- Mục đích nói

Câu \ Mục đích	1	2	3	4	5
Hỏi	-	-	-	-	-
Trình bày	+	+	+	-	-
Điều khiển	-	-	-	+	+
Hứa hẹn	-	-	-	-	-
Bộc lộ cảm xúc	-	-	-	-	-

- Hành động:

+ Câu 1,2,3: hành động trình bày

+ Câu 4,5: hành động điều khiển

- Cách thực hiện:

+ Hành động 1,2,3: được thực hiện bằng kiểu câu có chức năng chính phù hợp với nó

-> Cách dùng trực tiếp

+ Hành động 4,5: thực hiện bằng kiểu câu khác

-> Cách dùng gián tiếp

2. Lập bảng trình bày quan hệ giữa các kiểu câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật với những kiểu hành động nói:

Cách dùng \ Kiểu câu	Trực tiếp	Gián tiếp
N. vấn	Hỏi	Điều khiển, bộc lộ c.xúc
C. khiến	Điều khiển	
T. thuật	Trình bày	Hứa hẹn, điều khiển, bộc lộ cảm xúc
C. thán	Bộc lộ c.xúc	

Ghi nhớ: SGK/71

II. Luyện tập

1/SGK/ 71; Tìm câu nghi vấn và ghi rõ mục đích nói của các câu nghi vấn trong bài “ Hịch tướng sĩ”

- Từ xưa các bậc trung thành..... không có → Khẳng định
- Vương Công Kiên đội ơn sâu !
- Cốt đai Ngột Lang.....lưu tiếng tốt !
- Nêu vấn đề để thu hút sự lắng nghe của binh sĩ
- Lúc bấy giờ..... được không?
- Vì sao vậy?
- Hỏi

2 SGK/71:

a) Cả 4 câu đều là câu trần thuật có mục đích cầu khiến, kêu gọi.

b) "Điều tôi mong muốn ... CM thế giới"

- Việc dùng câu trần thuật để kêu gọi như vậy làm cho quần chúng thấy gần gũi với lãnh tụ và thấy nhiệm vụ mà lãnh tụ giao cho chính là nguyện vọng của mình.

3/SGK/72

- Các câu có mục đích cầu khiến:

+... hay là anh đào giúp em ... sang...

+ Thôi, im cái điệu ... ấy đi.

- Quan hệ, tính cách của nhân vật được thể hiện qua các HĐ nói:

+ DC yếu đuối hơn DM nên nói lời đề nghị 1 cách khiêm nhường, nhã nhặn.

+ DM thì huênh hoang và hách dịch, kiêu ngạo.

4SG/72

- Có thể dùng cả 5 cách

- Nên dùng b,e vì nhã nhặn, lịch sự hơn cả
